

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 978/2023/HS-PT

Ngày: 21/12/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Tiến;

Các Thẩm phán: Ông Võ Hồng Sơn;

Bà Lê Thị Mai.

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Hải An, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Hà Nội: Bà Lê Thị Lý - Kiểm sát viên cao cấp tham gia phiên tòa.

Ngày 21 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 1020/2023/TLPT-HS ngày 22 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Văn K và bị cáo khác phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 68/2023/HSST ngày 17/8/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

**** Các bị cáo có kháng cáo:***

1. Nguyễn Văn K, sinh năm 1992 (tên gọi khác: không); Giới tính: Nam; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: thôn Q, xã X, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: tự do; Bố đẻ Nguyễn Văn V, sinh năm 1969; Mẹ đẻ Nguyễn Thị K1, sinh năm 1973; Vợ Lãng Thị H, sinh năm 1993; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2014; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là thứ nhất; Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: ngày 15/01/2017 bị Công an huyện L xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/12/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B (có mặt tại phiên tòa).

2. Nguyễn Cảnh G, sinh năm 1981 (tên gọi khác: không); Giới tính: Nam; Nơi ĐKNKTT: tổ F, phường C, thành phố S, tỉnh Sơn La; Nơi ở: thôn F, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 12/12. Nghề nghiệp: Kỹ thuật viên; Bố đẻ Nguyễn Cảnh Q (đã chết); Mẹ đẻ Nguyễn Thị L1, sinh năm 1955; Vợ Trịnh Thị Thanh N, sinh năm 1981; Bị cáo có 01 con sinh năm 2009; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là thứ nhất ; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo đầu thú, tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/01/2023, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B (có mặt tại phiên tòa).

- *Người bào chữa cho bị cáo K*: Luật sư Hà Văn T; Luật sư Lê Thị Q1, Công ty L2 - Đoàn luật sư thành phố H (có mặt tại phiên tòa).

- Luật sư Võ Thị An B - Đoàn luật sư tỉnh B (có mặt tại phiên tòa).

- *Người bào chữa cho bị cáo G do Tòa án chỉ định* : Luật sư Trần Văn H1 - Văn phòng L3, Đoàn luật sư tỉnh B (có mặt tại phiên tòa).

- Luật sư Võ Thị An B - Đoàn luật sư tỉnh B (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: hồi 16 giờ 15 phút ngày 01/12/2022, tại đoạn đường G, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang; tổ công tác thuộc Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh B phát hiện một nam thanh niên đi bộ xách theo 01 chiếc túi da màu nâu đen có biểu hiện nghi vấn. Tiến hành kiểm tra, người này khai tên là Nguyễn Văn K, sinh năm 1992 ở thôn Q, xã X, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Kiểm tra túi da màu nâu của K phát hiện bên trong có 03 khối hình hộp chữ nhật đều được quấn kín bên ngoài bằng lớp nilon màu trắng, băng dính màu đen, lớp giấy bạc; tiến hành rạch ra kiểm tra bên trong 03 khối hình hộp chữ nhật có các lớp giấy nân, bên trong cùng đều chứa chất cục bột màu trắng, nghi là ma túy Heroine. Ngoài ra, bên trong túi da còn có 01 áo cộc màu xanh, 01 quần cộc màu trắng xám, 02 quần sịp màu trắng xám, 01 lọ hình trụ màu đỏ đen nhãn hiệu Luxurious và 01 thẻ ATM mang tên “NGUYEN CANH GIANG”. Nguyễn Văn K khai chiếc túi da trên là của người đàn ông tên G ở tỉnh Sơn La vừa đưa cho; 03 khối hình hộp chữ nhật để trong túi là ma túy Heroine, K đang mang đi bán cho khách thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện. Tổ công tác tiến hành niêm phong tại chỗ số vật chứng nghi ma túy trong hộp cát tông, loại hộp đựng giấy ký hiệu “QT”. Tổ công tác đưa K cùng vật chứng về trụ sở Công an thị trấn N, huyện V lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Ngoài ra còn thu giữ của K 01 hộ chiếu, 01 căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe đều mang tên Nguyễn Văn K, 01 điện thoại di động Nokia màu đen và 01 điện thoại di động Oppo màu xanh.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của K nhưng không thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh làm rõ người đứng tên chủ tài khoản ATM thu giữ khi bắt quả tang K là Nguyễn Cảnh G, sinh năm 1981 ở Tổ F, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La. Khi được Cơ quan điều tra triệu tập làm việc, Nguyễn Cảnh G đã xin đầu thú và khai nhận hành vi bán 03 bánh ma túy Heroine cho K. Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của G nhưng không thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Tại Kết luận giám định số 2230 ngày 06/12/2022 của Phòng K2 công an tỉnh B kết luận: Trong 01 hộp cát tông, loại hộp đựng giấy ký hiệu “QT” đã được niêm phong gửi giám định: Chất cục bột màu trắng đựng trong 03 khối hình hộp chữ nhật đều là ma túy, có tổng khối lượng 1.056,71 gam, loại Heroine.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn K và Nguyễn Cảnh G khai nhận về diễn biến hành vi phạm tội như sau:

Cách ngày bị bắt khoảng 01 tháng, thông qua một người tên V1 ở thị trấn K, huyện L, tỉnh Bắc Giang, K quen biết người đàn ông tên T1 nhưng không rõ lai lịch và địa chỉ cụ thể. Ngày 08/11/2022, T1 gặp K và báo có 500 triệu đồng muốn mua 03 đến 04 bánh ma túy Heroine. K đồng ý và gọi điện thoại cho Nguyễn Cảnh G nhờ tìm mua lượng ma túy như T1 đề nghị thì G trả lời có và báo giá 150 triệu đồng/01 bánh. K thông báo lại cho T1 biết số tiền 500 triệu đồng mua được 3 bánh ma túy Heroine, T1 đồng ý. Sau khi được K hỏi mua ma túy, G đi sang nước Lào gặp một người đàn ông quen biết từ trước tên là B1 hỏi mua 03 bánh ma túy với giá 100 triệu đồng/01 bánh, G thỏa thuận khi nào bán được sẽ trả tiền cho Báo sau. Khoảng 20 giờ ngày 29/11/2022, Báo mang 03 bánh ma túy đến khu vực đường quốc lộ 6 cũ thuộc địa phận phường C, thành phố S giao cho G, sau đó G giấu 03 bánh ma túy vào trong bụi cây ven đường rồi đi về. Khoảng 20 giờ ngày 30/11/2022, G lấy bộ quần áo cộc và 02 chiếc quần sịp cho vào chiếc túi da, bên trong túi vẫn để chiếc thẻ ATM từ trước đi ra chỗ cất giấu ma túy lấy 03 bánh ma túy cho vào trong chiếc túi rồi bắt xe khách đến tỉnh Bắc Giang để giao cho K. Trên đường đi, G và K liên lạc hẹn gặp nhau ở khu công nghiệp Q, huyện V. K gọi điện thoại cho T1 thì T1 báo K mang ma túy đến khu vực cầu vượt Đ, huyện V để giao dịch mua bán. Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 01/12/2022, K bắt taxi đến đoạn đường gom gần khu công nghiệp Q để đón G đi về khu vực cầu vượt Đ để gặp T1. Khi đi đến đoạn đường gom gần cầu V thì K và G xuống xe, G vẫn xách chiếc túi đựng ma túy đi bộ cùng K, vừa đi K vừa gọi điện liên lạc với T1 tìm vị trí của nhau để giao ma túy. Khi đã xác định được vị trí của T1, G đưa chiếc túi

da bên trong chứa 03 bánh ma túy và một số đồ dùng cá nhân của mình cho K để K đi đến chỗ T1 giao ma túy. Khi gặp T1, K đưa chiếc túi da cho T1 kiểm tra rồi T1 đưa lại túi cho K, sau đó K bị lực lượng Công an phát hiện, bắt giữ. T1 bỏ chạy thoát. Lúc này, G đứng cách một đoạn nhìn thấy K bị bắt giữ nên bỏ đi và bắt xe khách về Sơn La, trên đường đi G vứt chiếc điện thoại đã liên lạc với K và B1 đi nhưng không nhớ vị trí nào, nên Cơ quan điều tra không truy tìm được.

Tiến hành thu giữ điện tín (rút list điện thoại) xác định, ngày 30/11/2022 và ngày 01/12/2022 K, G và T1 có liên lạc với nhau nhiều lần, phù hợp với thời gian, địa điểm các bị can đã khai nhận về việc liên lạc mua bán ma túy. Tiến hành trích xuất dữ liệu camera an ninh của một số cửa hàng quanh khu vực cầu vượt Đ xác định, hồi 16 giờ 04 phút ngày 01/12/2022 có 02 người đàn ông đi bộ từ cổng chui My Điền về phía cầu vượt Đ, người mặc áo khoác màu nâu đỏ xách theo một chiếc túi xách, người mặc áo khoác màu ghi xám không cầm theo đồ vật, tài sản gì, vừa đi vừa sử dụng điện thoại. Sau đó, người mặc áo khoác màu nâu đỏ đưa túi xách cho người mặc áo khoác màu ghi xám cầm. Cơ quan điều tra đã cho K và G quan sát hình ảnh trong camera thu được, G xác nhận mình là người mặc áo khoác màu nâu đỏ xách chiếc túi bên trong đựng ma túy đưa cho K; K xác nhận mình là người mặc áo khoác màu ghi đã nhận túi xách chứa ma túy do G đưa cho.

Bản Cáo trạng số 08/CT-VKS-P1 ngày 31 tháng 3 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) tỉnh Bắc Giang truy tố Nguyễn Văn Khương và Nguyễn Cảnh Giang về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự (BLHS).

Ngày 12/6/2023, Hội đồng xét xử (HĐXX) sơ thẩm đã quyết định trả hồ sơ cho VKSND tỉnh Bắc Giang để điều tra bổ sung làm rõ sự liên quan của đối tượng Đinh Ngọc V2 và đối tượng tên T1 là người mua ma túy của bị cáo K. Ngày 26/6/2023, VKSND tỉnh Bắc Giang có Công văn số 1724/VKS-P1 thông báo kết quả điều tra bổ sung, theo đó VKSND tỉnh Bắc Giang giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo tại Cáo trạng số 08/CT-VKS-P1 ngày 31 tháng 3 năm 2023 của VKSND tỉnh Bắc Giang.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 68/2023/HSST ngày 17/8/2023, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử:

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 40 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Văn K để đảm bảo thi hành án.

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 40 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Cảnh G tử hình về

tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Cảnh G để đảm bảo thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 22/8/2023, bị cáo Nguyễn Cảnh G có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 28/8/2023, bị cáo Nguyễn Văn K có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Các bị cáo giữ nguyên kháng cáo, giữ nguyên lời khai tại cấp sơ thẩm, không xuất trình thêm tài liệu chứng cứ mới. Luật sư của các bị cáo làm rõ một số tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo K đề nghị Tòa án xem xét vai trò của những người khác có liên quan đến hành vi mua bán ma túy của bị cáo K tránh bỏ lọt tội phạm. Tuy nhiên Luật sư không đề nghị huỷ bản án, đề nghị sửa án sơ thẩm chuyển loại hình phạt xuống tù chung thân cho các bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng, người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của pháp luật và đơn kháng cáo của người bị hại là hợp lệ trong hạn luật định đủ điều kiện xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Văn K và Nguyễn Cảnh G về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và quyết định hình phạt đã phù hợp. Do đó không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, giữ nguyên Bản án sơ thẩm. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm kiến nghị Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ hành vi của những người có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, đủ căn cứ thì khởi tố theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng tại cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đơn kháng cáo của bị cáo trong thời hạn luật định nên được chấp nhận để xem xét theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo: Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, chỉ kháng cáo xin giảm hình phạt. Bị cáo K kiến nghị xử lý, truy tố các đối tượng có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, các tài liệu chứng cứ thu thập được. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng pháp luật.

Luật sư đề nghị giảm nhẹ cho G vì cống hiến cho ngành y tế từ 2007 đến nay.

Luật sư bào chữa cho bị cáo K đề nghị Tòa án xem xét việc chưa làm rõ được hành vi của đối tượng S. Việc đối chất giữa K và V2 chưa làm rõ nên vi phạm nghiêm trọng tố tụng, bỏ lọt tội phạm. Đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuy nhiên, hành vi của bị cáo đặc biệt nguy hiểm, ảnh hưởng đến an ninh trật tự, lượng ma túy mua bán rất lớn. Tệ nạn ma túy hiện đang là vấn đề nhức nhối cho toàn xã hội, gây ra những hệ lụy nghiêm trọng, do đó cần có mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi của các bị cáo. Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ thái độ khai báo của bị cáo, nhân thân và lượng ma túy các bị cáo mua bán để xử phạt mức hình phạt tương xứng. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ đặc biệt. Quan điểm của V3 đại diện Viện kiểm sát về việc không có căn cứ để áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo K theo điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó về phần hình phạt không có căn cứ để giảm nhẹ cho các bị cáo.

Do đó cần chấp nhận đề nghị của Viện đại diện Viện kiểm sát bác kháng cáo của các bị cáo giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về các vấn đề khác:

[3.1] Đối với các đối tượng tên Báo, do G và K đều không biết lai lịch và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ. Đối với đối tượng tên T1, Q2, S tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm bị cáo K đã nêu rõ địa chỉ cư trú. Kiến nghị của bị cáo và Luật sư về việc khởi tố đối với các đối tượng có liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo K đã được Tòa án cấp sơ thẩm trả hồ sơ yêu cầu điều tra bổ sung ngày 12/6/2023. Đồng thời, tại giai đoạn xét xử phúc thẩm bị cáo K có đơn tố giác tội phạm gửi đến Cục cảnh sát điều tra tội phạm ma túy Bộ C, đã được cơ quan điều tra xem xét, lấy lời khai bị cáo K, xử lý theo pháp luật.

Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận đề nghị của Viện đại diện Viện kiểm sát, kiến nghị Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ các đối tượng nêu trên.

[3.2] Những vấn đề khác đã được Toà án cấp sơ thẩm quyết định không có kháng cáo có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận bị cáo phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án; xử:

1. Giữ nguyên Bản án sơ hình sự sơ thẩm số: 68/2023/HSST ngày 17/8/2023, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang. Cụ thể:

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 40 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 40 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Cảnh G tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Trong hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày tuyên án phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn K và bị cáo Nguyễn Cảnh G có quyền làm đơn gửi Chủ tịch N1 xin ân giảm án tử hình.

2. Về án phí: Mỗi Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

3. Những vấn đề khác đã được Toà án cấp sơ thẩm quyết định không có kháng cáo có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Công an tỉnh Bắc Giang;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- Các bị cáo (qua TTG);
- Lưu HSVA; P.HCTP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mạnh Tiến